

Bản án số: 05/2025/HS-PT
Ngày: 08-01-2025

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Ông Lê Hùng Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 186/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Võ Thị G do có kháng cáo của bị cáo Võ Thị G và bị hại Đinh Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: Võ Thị G; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1965, tại: Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKTT: số F N, phường F, TP., tỉnh Long An; Nơi ở hiện nay: số F N, phường F, TP., tỉnh Long An; Thẻ CCCD: 080165009188; Ngày cấp: 10/8/2021; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Võ Văn L1 (chết); Con bà: Cao Thị C; Chồng: Cao Văn L2, sinh năm 1961; Con: Cao Trường H, sinh năm 1988; Cao Trường A, sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Võ Thị G bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 20/6/2024 đến nay (có mặt).

Bị hại có kháng cáo: Bà Đinh Thị L, sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: số H N, phường F, thành phố T, tỉnh Long An.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05h00' ngày 19/02/2024, bị hại Đinh Thị L và bị cáo Võ Thị G ra bán (bánh mì, bún...) tại trước cổng công ty "Phong Phú", địa chỉ: số B đường N, phường F, thành phố T, tỉnh Long An, thì xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo Võ Thị G nói bà L về chuyện lấn chiếm chỗ buôn bán, dẫn đến cả hai lời qua tiếng lại cự cãi nhau lớn tiếng, xúc phạm nhau. Tiếp đó, bị cáo G đi lại chỗ của bà L đang đứng bán, dùng tay phải đẩy vào vai phải của bà L làm bà L bị xô dịch ra và tiếp tục bước tới dùng tay phải đánh trúng vào mặt của bà L 01 cái. Lúc này, tay phải của bà L đang cầm sẵn 01 con dao (dài khoảng 20 cm, loại dao dùng để cắt thịt bán bánh mì) chống trả lại, hai bên giằng co nhau, trong lúc giằng co bà L quơ dao trúng vào vùng trán của bị cáo G gây thương tích chảy máu. Sau đó, bị cáo G xông đến áp sát bà L dùng tay trái nắm chặt vào cổ tay phải của bà L cầm dao rồi xô đẩy mạnh tới về phía trước làm cho bà L bị té ngã xuống mặt đường vỉa hè nhưng bị cáo G không bị té ngã, tay trái bị cáo G vẫn còn nắm vào cổ tay phải cầm dao của bà L giơ lên, tay trái đè lên người bà L. Lúc này, nhiều người ở gần đó đến can ngăn và gỡ lấy con dao của bà L cầm trên tay ra, bị cáo G dùng tay phải đánh 04 cái vào mặt của bà L. Sau đó, đến khoảng 08h41' cùng ngày, bà L đến Bệnh viện Đ để khám bệnh, mua thuốc điều trị, tại đây Bác sĩ chẩn đoán: bà L bị tổn thương nông ở đầu (Chấn thương đầu); Chấn thương gối (P); chấn thương cột sống thắt lưng; Gãy kín đầu ngoài xương đòn (P); xây sát tay chân, khi khám xong thì bà L ra về. Đến khoảng 09 giờ 36 phút ngày 20/02/2024, bà L nhập viện tại Bệnh viện Đ để điều trị bị tổn thương nông ở đầu (Chấn thương đầu); Gãy kín đầu ngoài xương đòn (P) đến ngày 23/02/2024 thì bà L xuất viện.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 87/KLTTCT-TTPY ngày 26/3/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Thị L tại thời điểm giám định là: 17%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Về trách nhiệm dân sự: Chi phí điều trị là 2.155.293đ, bị hại Đinh Thị L yêu cầu bị cáo Võ Thị G bồi thường tổng số tiền là 200.000.000đ nhưng không cung cấp, liệt kê chi tiết. Tại bản trình bày ngày 10/9/2024 bà Đinh Thị L yêu cầu bồi thường các khoản sau: Chi phí khám chữa bệnh 3.700.000đ; Tiền bó thuốc vết gãy xương, thuốc uống 5.000.000đ; Tiền xe chở đi cấp cứu, khám điều trị 25 chuyến x 500.000đ/chuyến = 12.500.000đ; tiền mất thu nhập đến ngày xét xử 7 tháng x 9.000.000đ/tháng = 63.000.000đ; Tiền tổn thất tinh thần 50 tháng

lương x 2.300.000đ = 115.000.000đ. Tổng cộng các khoản là 198.000.000đ. Bị cáo Võ Thị G không đồng ý bồi thường số tiền 198.000.000đ theo yêu cầu của bà L, chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị từ khi nhập viện và xuất viện của bị hại, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 100/CT - VKSTATP ngày 29 tháng 08 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố bị cáo Võ Thị G về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố bị cáo Võ Thị G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2.1 Xử phạt bị cáo Võ Thị G 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. *Về tang vật chứng*: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số 24.400.000đ tiền. Chuyển 3.000.000đ tiền bị cáo nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 000920 ngày 10/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An. Bị cáo phải nộp tiếp 21.400.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, bị cáo Võ Thị G kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, bị hại Đinh Thị L kháng cáo đề nghị xử phạt bà G 02 năm tù giam và bồi thường số tiền 198.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo G thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo G và bị hại L trong thời gian luật định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ

án. nên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo G đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với hành vi bị cáo thực hiện.

Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo có nộp bổ sung biên lai thu tiền khắc phục hậu quả là 21.400.000 đồng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; xét thấy, bị cáo G là người cao tuổi, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên việc không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nhưng xét thấy mức án 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo G là hoàn toàn phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại L. Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường của bị hại, xét thấy bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp được những tài liệu, chứng từ nào khác ngoài những hóa đơn chứng từ đã được xem xét tại cấp sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo này của bị hại.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại; áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355 và điểm e khoản 1, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo G và bị hại Lang kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Do có mâu thuẫn vào ngày 19/02/2024, bị cáo Võ Thị G có dùng tay đánh bà Đinh Thị L. Bà L chống trả, hai bên giằng co qua lại, dẫn đến việc bà Đinh Thị L bị té ngã gây ra thương tích là: 17% đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội nêu trên là đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhận thấy bị cáo kháng cáo có nộp bổ sung biên lai thu tiền khắc phục hậu quả là 21.400.000 đồng theo biên lai số 0001252 ngày 17/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và là người cao tuổi. Do đó, việc không cần cách ly bị cáo G ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị G như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[5] Xét kháng cáo của bị hại: Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt và xử phạt bị cáo G 02 năm tù. Tuy nhiên, như đã phân tích tại mục [4] nên mức án 09 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo G là phù hợp. Cấp phúc thẩm xem xét không cần cách ly bị cáo G ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, việc bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng trách nhiệm hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Đối với mức bồi thường 21.400.000đ cấp sơ thẩm xem xét gồm: chi phí điều trị thực tế là có căn cứ. Về tổn thất tinh thần bị hại yêu cầu 50 tháng lương cơ sở nhưng cấp sơ thẩm chấp nhận 03 tháng lương cơ sở là có căn cứ. Đối với yêu cầu của bị hại về mất thu nhập 07 tháng, mỗi tháng 9.000.000đ nhưng cấp sơ thẩm chấp nhận mất thu nhập 01 tháng là hoàn toàn phù hợp vì bị hại cũng có lỗi cầm dao chém trúng vào trán của bị cáo. Đối với yêu cầu chi phí 25 lần đi lại tái khám, làm việc với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố

T nhưng không có hóa đơn chứng từ hợp pháp với số tiền 25.000.000đ là không có căn cứ.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Đinh thị L; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị G. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo và bị hại đều không phải chịu án phí phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại Đinh Thị L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về trách nhiệm dân sự.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị G; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo.

2. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Thị G 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 08/01/2015.

Giao bị cáo Võ Thị G về Ủy ban nhân dân phường F, thành phố T, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo G cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo G phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2.2. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 590, Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số 24.400.000đ tiền. Chuyển 3.000.000đ tiền bị cáo nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 000920 ngày 10/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An và 21.400.000 đồng theo biên lai số 0001252 ngày 17/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An, sang khoản phải thi hành, bị cáo G đã thi hành xong.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo và bị hại đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thành phố Tân An;
- VKSND thành phố Tân An;
- Chi cục THADS thành phố Tân An;
- CQĐT Công an thành phố Tân An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh